

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2020

“V/v Đòi tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Huỳnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc “Đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Hà Phước H**, sinh năm 1968; Trú tại: đường H, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hà Phước Trương T**, sinh năm 1963; Trú tại: đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng (theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2019). Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968; Trú tại: đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất xác định: Do có mối quan hệ quen biết, ông Hà Phước H tin tưởng và ba lần cho ông Nguyễn Văn C mượn tổng cộng 210.000.000đ. Thể hiện tại các Giấy mượn tiền ngày 12/5/2017 số tiền là 40.000.000đ, Giấy mượn tiền ngày 15/5/2017 số tiền là 90.000.000đ, Giấy mượn tiền ngày 17/6/2017 số tiền là 80.000.000đ. Sau nhiều lần đòi tiền nhưng ông C né tránh, ngày 03/10/2018, ông Hà Phước H cùng anh trai là Hà Phước Trương T có đến gặp ông C để đòi trả tiền, lúc này ông C có viết 01 giấy hẹn đến ngày 15/10/2018 sẽ trả bớt tiền cho ông H, nhưng sau đó ông C không trả mà bán nhà đi khỏi địa phương.

Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Tòa án buộc ông C phải trả lại cho ông H số tiền đã mượn là 210.000.000đ.

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn Nguyễn Văn C về địa chỉ thể hiện tại các Giấy mượn tiền là đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng không có người nhận, qua xác minh thể hiện ông C đã bán nhà đi khỏi địa phương. Theo nguyên đơn cung cấp thì ngoài địa chỉ này, ông C còn một địa chỉ khác tại đường T, phường H nhưng qua xác minh trên thực tế không có địa chỉ này. Không tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đồng thời cũng không xác định được nơi cư trú mới của ông C nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của ông C và tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng - Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng trong các ngày 01, 02, 03 tháng 01/2020; báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp vào các ngày 01, 02, 03 tháng 01/2020 đồng thời thông báo trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhưng bị đơn Nguyễn Văn C không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông C không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không có mặt tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn cũng đã đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: Cùng với yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ chứng từ vay mượn tiền, hẹn ngày trả tiền, chứng minh được bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm trả số nợ 210.000.000đ cho nguyên đơn Hà Phước H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp Đòi tài sản, căn cứ giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp thể hiện địa chỉ của bị đơn Nguyễn Văn C là tại đường T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án gửi thông báo thụ lý cho bị đơn theo địa chỉ đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng bị đơn bán nhà và đi khỏi nơi cư trú, không thông báo cho nguyên đơn biết hiện mình đang ở đâu. Do đó Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc khởi kiện của nguyên đơn cho bị

đơn được biết đồng thời niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, tuy nhiên bị đơn không có ý kiến phản hồi về vụ án, cũng không có mặt tại Tòa án theo các thông báo, triệu tập. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ các giấy mượn tiền, giấy hẹn ngày trả tiền do nguyên đơn cung cấp trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thể hiện hiện bị đơn Nguyễn Văn C còn nợ nguyên đơn Hà Phước H số tiền 210.000.000đ. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C chỉ viết giấy hẹn sau đó bán nhà đi khỏi địa phương. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Phước H, buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ là 210.000.000đ cho ông H.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

[4] Về chi phí khác, quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định việc niêm yết văn bản tố tụng không đảm bảo cho bị đơn nhận được thông tin về vụ án. Nguyên đơn cũng đã có văn bản yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện chịu lệ phí thông báo. Đối với chi phí này, nguyên đơn tự nguyện chịu và đã thanh toán xong cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng, phát thông báo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166; Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hà Phước H đối với bị đơn Nguyễn Văn C.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho ông Hà Phước H số tiền nợ là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Hà Phước H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai số 0008654 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc